

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **87/2020/HSST**
Ngày: 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Đức Minh**

Bà **Nguyễn Thị Minh Hồng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Thạch Thị Hằng** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST – HS ngày 31/3/2020 và Thông báo thay đổi lịch mở phiên tòa ngày 16/4/2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN THANH T, sinh năm 1986; HKTT: Bến Bính, xã Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Thanh S; con bà: Lê Thị Q. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 113 ngày 05/01/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo 01 tiền án: Bản án số 20/HSST ngày 14/3/2019 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 02/01/2020, tạm giam từ ngày 08/01/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; HKTT: Yên Tân, Ý Yên, Nam Định. (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn An B – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn An B và Cộng sự – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 9 giờ ngày 02 tháng 01 năm 2020 Tổ công tác Công an phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội làm nhiệm vụ tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang và quần chúng nhân dân bắt quả tang đối tượng T có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu đỏ đen của chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1987, HKTT: Yên Tân, Ý Yên, Nam Định) tại tầng 1 nhà D Bệnh viện Đa khoa Đức Giang. Sau đó cơ quan công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa T về trụ sở để làm rõ.

Tang vật tạm giữ của T : 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu đỏ đen.

Quá trình điều tra xác định: Do thiếu tiền tiêu xài nên khoảng 9 giờ ngày 02 tháng 01 năm 2020 T vào Bệnh viện đa khoa Đức Giang mục đích để trộm cắp tài sản. Tại tầng 1 nhà D Bệnh viện đa khoa Đức Giang, T phát hiện chị Nguyễn Thị L đeo 01 chiếc balo phía sau, không kéo khóa. T liền đứng sau chị L rồi dùng tay phải thò vào trong balo lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu đỏ đen. Khi T vừa trộm cắp được điện thoại của chị L thì bị tổ công tác Công an phường Đức Giang và người dân bắt giữ cùng tang vật như đã nêu trên.

Kết luận định giá trị tài sản số 12/KL-HĐ ngày 04/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu đỏ đen đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra bị can T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8. Chị L đã nhận lại tài sản, không đề nghị gì về dân sự và đề nghị xử lý T theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-LB ngày 11/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:Bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị L là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 màu đỏ đen đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng.Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo theo Bản án số 20/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm; do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương nên cho cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụngkhoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt:Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 20/HSST ngày 14/3/2019 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo mức án từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Người bào chữa của bị cáo trình bày quan điểm: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt giá trị nhỏ, đã thu hồi trả cho người bị hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo phải nuôi con nhỏ, mẹ khuyết tật, là lao động chính trong gia đình đã được địa phương chứng nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02 tháng 01 năm 2020, tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J8 trị giá 3.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị L thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy

tổ bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp này trong thời gian thử thách án treo theo Bản án số 20/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nên phạm tội lần này là tái phạm và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án số 20/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản bị chiếm đoạt giá trị không lớn, đã được thu hồi trả cho người bị hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, mẹ khuyết tật, con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo T phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo T **12** (mười hai) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **09** (chín) tháng tù của Bản án số 20/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, bị cáo phải chấp hành **21** (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2020.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

